

Số: 28/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6 Điều 1 Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1006/TTr-SNV ngày 16 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6 Điều 1 Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ủy quyền cho Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Về quản lý quy hoạch

a) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp và quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp; quy hoạch phân khu xây dựng và phân khu đô thị thuộc Khu kinh tế, trình Sở Xây dựng thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp và quy hoạch chi tiết đô thị trong khu kinh tế;

d) Tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh đối với các đồ án quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch điều chỉnh đối với các quy hoạch quy định tại điểm c, khoản 1 Điều này để thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền;

đ) Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng;

e) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án (trừ các quy hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập): Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng và Quy hoạch tổng mặt bằng các dự án do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư được cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng;

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát quy hoạch xây dựng (quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết) khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, báo cáo kết quả bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng để xem xét, quyết định;

h) Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ, dự toán cấm mốc giới và tổ chức cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng (trừ các dự án quy hoạch chi tiết xây dựng do nhà đầu tư lập);

i) Giới thiệu địa điểm, thỏa thuận vị trí, hướng tuyến, đầu nối hạ tầng kỹ thuật, cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã được phê duyệt trên địa bàn khu kinh tế, khu công nghiệp;

k) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có khu kinh tế, khu công nghiệp nằm trên địa bàn tổ chức công bố công khai các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 như sau:

“6. Về quản lý môi trường:

a) Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư trong các khu chức năng của khu kinh tế, các khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư;

- Tiếp nhận, đăng tải nội dung tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, gửi kết quả tham vấn cho chủ dự án theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Tiếp nhận hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường; tổ chức hội đồng thẩm định; thông báo kết quả thẩm định; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung theo quy định tại Điều 34 của Luật Bảo vệ môi trường trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép môi trường

- Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường (gọi chung là cấp Giấy phép môi trường) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư trong các khu chức năng của khu kinh tế, các khu công nghiệp được UBND tỉnh, Ban Quản lý cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư;

- Thực hiện thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Tiếp nhận hồ sơ, công khai nội dung báo cáo đề xuất cấp, cấp lại Giấy phép môi trường trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; thành lập Hội đồng thẩm định/Tổ kiểm tra/Đoàn kiểm tra; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia; tổ chức khảo sát thực tế; lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường; tổ chức hội đồng thẩm định/kiểm tra; thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ; rà soát hồ sơ sau khi chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, bổ sung trước khi trình UBND tỉnh cấp, cấp lại Giấy phép môi trường;

- Thực hiện thẩm định hồ sơ cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi trình UBND tỉnh cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép môi trường.

c) Về việc kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải sau khi được cấp Giấy phép môi trường

- Quyết định cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư; tiến hành đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường. Trường hợp chất thải xả ra môi trường không

đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định và yêu cầu chủ dự án đầu tư phải thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 8, Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; tiếp tục tổ chức đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm lại của Chủ dự án đầu tư;

- Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của chủ dự án đầu tư liên quan đến việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và hướng dẫn chủ dự án khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) trong quá trình vận hành thử nghiệm.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương